

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-11- 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lắm.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Út

Bà Phạm Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2019/TLST - HN&GD ngày 05/9/2019 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Phương T, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Khu vực 2, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lưu Nhật M (Trường), sinh năm: 1954.

HKTT: Khu vực Bình Thạnh C, phường Bình Thạnh, thị xã Long, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực 2, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/7/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Phương T trình bày: Vào năm 1976 bà và ông Lưu Nhật M tự nguyện chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn. Hôn nhân do bà và ông M tự nguyện, chung sống hạnh phúc đến năm 1986 thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng ông bà hàn gắn lại, đến năm 2018 bà và ông M tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng cự cãi, ông M thường xuyên uống rượu về xúc phạm bà, công an Phường đã mời ông M làm việc nhiều lần. Bà T đã nhiều lần tạo cơ hội cho vợ chồng hàn gắn, nhưng ông M vẫn không thay đổi. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: có 02 con chung tên Lưu Phan T (nữ), sinh năm: 1977, Lưu Nhật Phương Trâm(nữ), sinh năm: 1980. Con chung hiện đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản ngày 30/9/2019, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn ông Lưu Nhật M trình bày: Ông M thống nhất lời trình bày của bà Phan Thị Phương T về thời gian kết hôn và việc không đăng ký kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông cho rằng do áp lực kinh tế, ông làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, bà T không còn quan tâm chăm sóc cho ông, ông đã cố gắng thay đổi để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng bà T không tạo cơ hội cho ông. Ông M không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: có 02 con chung tên Lưu Phan T (nữ), sinh năm: 1977, Lưu Nhật Phương Trâm(nữ), sinh năm: 1980. Con chung hiện đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có, nhưng không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Đối với Kiểm sát viên vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt Kiểm sát viên.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Phan Thị Phương T và ông Lưu Nhật M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1976, nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo hướng dẫn tại nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì nam nữ xác lập quan hệ hôn nhân trước ngày 03/01/1987 là hôn nhân thực tế. Bà T và ông M xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1976 nên hôn nhân giữa bà T và ông M là hôn nhân thực tế. Bà T, ông M chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là thường xuyên cự cãi, ông M đi nhậu về hay lớn tiếng xúc phạm bà, còn ông M cho rằng do ông làm ăn thua lỗ, nên vợ chồng thường cự cãi, và bà T không còn quan tâm chăm sóc cho ông. Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà T, ông M hàn gắn lại với nhau, mặc dù ông M yêu cầu được đoàn tụ nhưng bà T cương quyết yêu cầu ly hôn. Điều đó cho thấy cuộc sống gia đình giữa bà T và ông M không hạnh phúc, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà T và ông M có 02 con chung tên Lưu Phan T (nữ), sinh năm: 1977, Lưu Nhật Phương Trâm (nữ), sinh năm: 1980. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Có, nhưng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Dương sự còn phải chịu án phí theo quy định.

[8] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Phương T. Cho bà Phan Thị Phương T được ly hôn với ông Lưu Nhật M.

Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Có, nhưng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phan Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000557 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí sơ thẩm, bà T đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trần Văn Lãm**